TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 23-9-2021
"V/v *tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Diễn.

Bà Nguyễn Thị Hường.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐHPT-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP H
Địa chỉ: Số 54A, Th, phường L, quận Đ, TP Hà Nội

-***Người đại diện theo pháp luật***: Ông Nguyễn Hoàng L1- Tổng Giám đốc.

-***Người đại diện theo ủy quyền***: Ông Trịnh Tuấn A, sinh năm 1977- Chuyên viên phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP H.

-***Bị đơn***: Ông Vũ Đình Th1, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn X, xã H1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

-***Ng- ời đại diện theo ủy quyền của bị đơn:*** Bà Lê Thị Th2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1A, phường S, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên

(*Tại phiên tòa có mặt ông A, chị Th2 vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa Ông Trịnh Tuấn A – đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/5/2019 Ông Vũ Đình Th1 giao kết ký hợp đồng với Ngân hàng Thương cổ phần (TMCP) H chi nhánh Đ- phòng giao dịch L2vay số tiền 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*), thời hạn vay 240 tháng, lãi xuất vay 8,49%/năm, lãi xuất quá hạn 150% lãi xuất thông thường trong hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn, phương thức áp dụng lãi xuất theo kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế gảm dần. Số kỳ trả nợ gốc 240 kỳ, ngày trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 06/7/2019, các kỳ tiếp theo nợ gốc được trả 01 tháng /lần vào ngày 06 hàng tháng, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 2.500.000đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*), kỳ cuối trả tất toán. Số kỳ trả nợ lãi 240 kỳ, ngày trả nợ lãi lần đầu tiên vào ngày 06/7/2019, các kỳ tiếp theo nợ lãi được trả 01 tháng /lần vào ngày 06 hàng tháng. Tài sản đảm bảo vay là quyền sử dụng thửa đất ở số 63, tờ bản đồ số 40, diện tích thửa đất 492m2, địa chỉ thửa đất phường S, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên, chủ sử dụng đất mang tên Ông Vũ Đình Th1. Sau khi giao kết hợp đồng qua các kỳ trả nợ, ngày 16/7/2019 ông Th1đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ông Th1trả tiếp tính đến ngày 14/12/2020 ông Th1mới trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 45.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 10.645.663 đồng, lãi quá hạn 2.908 đồng. Từ thời điểm 14/12/2020 ông Th1không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả nhưng ông Th1vẫn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận hợp đồng đã ký kết. Vì vậy Ngân hàng đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Th1phải có nghĩa vụ trả số nợ còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2020 tiền gốc là 555.000.000 đồng , lãi trong hạn là 133.431.294đồng; lãi quá hạn là 1.289.698 đồng.

Đối với bị đơn là Ông Vũ Đình Th1 vắng mặt trong quá trình tố tụng vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của ông Th1, không tiến hành hòa giải được. Ngày 23/6/2021 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 07/7/2021 Tòa án đã nhận được đơn của ông Th1 ủy quyền cho bà Lê Thị Th2 tham gia tố tụng. Tòa án đã triệu tập bà Th2 nhưng tại phiên tòa lần 1 và lần 2 bà Th2 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần 1 và lần 2, như vậy bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các Điều 299, 463, 323 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Th1phải thực hiện toàn bộ các nghĩa

vụ đối với Ngân hàng TMCP H, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng mà ông Th1đã ký kết với Ngân hàng TMCP H tính đến ngày 23/9/2021 là: Số tiền gốc 555.000.000 đồng; tiền lãi 133.431.294 đồng; tiền lãi quá hạn 1.286.791 đồng. Tổng là: 689.718.075 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 24/9/2021 cho đến ngày ông Th1thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Th1không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án cưỡng chế, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông Th1với Ngân hàng.

Về án phí: Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn X, xã H1, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Áp dụng pháp luật giải quyết: Hợp đồng cấp tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCP H và ông Vũ Đình Th1 được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nên căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về nội dung:

- Về yêu cầu trả nợ gốc.

Ngày 30/5/2021 Ngân hàng TMCP H có giao kết 01 Hợp đồng tín dụng số BĐS 10 với Ông Vũ Đình Th1, theo đó Ngân hàng cho ông Th1vay số tiền: 600.000.000 đồng *(Sáu trăm triệu đồng chẵn)*. Mục đích của khoản vay: Mua bất động sản tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 67, địa chỉ phường S, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên. Thời hạn vay 240 tháng, lãi xuất vay 8,49%/năm, lãi xuất quá hạn 150% lãi xuất thông thường trong hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn, phương thức áp dụng lãi xuất theo kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần. Phương thức trả nợ gốc: Trả nợ gốc đều hàng tháng, số kỳ trả nợ gốc 240 kỳ, ngày trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 06/7/2019, các kỳ tiếp theo nợ gốc được trả 01 tháng /lần vào ngày 06 hàng tháng. Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 2.500.000đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*), kỳ cuối trả tất toán. Ngày 16/7/2019 ông Th1đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, phía Ngân hàng đã đôn đốc nhắc

nhở ông Th1có nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 14/12/2020 ông Th1tiếp tục trả một khoản nợ gốc 45.000.000 đồng. Sau thời điểm 14/12/2020, ông Th1không thực hiện việc trả tiền gốc cho ngân hàng mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Th1thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy ông Th1đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận ký kết trước đó với ngân hàng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H ra Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ yêu cầu ông Th1phải trả số tiền gốc còn nợ là 555.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu trả nợ lãi, lãi quá hạn: Theo Hợp đồng tín dụng trên, ngày 16/7/2019 ông Th1vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 14/12/2020, ông Th1 tiếp tục trả trả số tiền lãi trong hạn là 10.645.000; lãi quá hạn 2.908 đồng. Từ ngày 15/12/2020, ông Th1không thực hiện việc trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, vì vậy khoản vay của ông Th1phía Ngân hàng đã tính lãi xuất quá hạn kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay phía Ngân hàng yêu cầu ông Th1phải trả tiền lãi, lãi quá hạn của khoản nợ gốc còn nợ nêu trêntính đến ngày 23/9/2021 tiền lãi trong hạn: 133.431.294đồng; Tiền lãi quá hạn 1.286.781 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận. Ông Th1còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 24/9/2021 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản bảo đảm cho khoản vay: Để đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng, ngày 07/6/2019 ông Th1và Ngân hàng TMCP H đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, theo đó tài sản ông Th1thế chấp là thửa đất ở số thửa 63, tờ bản đồ số 40, diện tích thửa đất 492m2, địa chỉ thửa đất phường S, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên, chủ sử dụng đất mang tên ông Vũ Đình Th1. Xét thấy hợp đồng cấp tín dụng số: BĐS 10 ký ngày 30/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP H và ông Th1được ký kết đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Nay Ngân hàng yêu cầu: Trường hợp ông Th1không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông Th1. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận là phù hợp với quy định của pháp luật. .

[4] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Ông Th1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ và nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu chi phí thẩm định, vì vậy bị đơn phải chịu chi phí thẩm định và có nghĩa vụ trả số tiền chi phí thẩm định cho nguyên đơn đã tạm ứng thẩm định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 323, Điều 463, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) H về việc giao kết Hợp đồng tín dụng số BĐS 10 ngày 30/5/2019 với ông Vũ Đình Th1.

2. Buộc ông Vũ Đình Th1 phải trả cho Ngân hàng TMCP H tính đến ngày 23/9/2021số tiền gốc là: 555.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn: 133.431.294 đồng; lãi quá hạn 1.286.781 đồng.Tổng số tiền là: 689.718.075 đồng (*sáu trăm tám mươi chín triệu bẩy trăm mười tám ngàn không trăm bẩy mươi năm đồng)*.

Kể từ ngày 24/9/2021, ông Th1còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP H thì lãi suất mà ông Th1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP H theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP H.

3. Trường hợp Ông Th1 không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP H có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất ở số thửa 63, tờ bản đồ số 40, diện tích thửa đất 492m2, địa chỉ thửa đất phường S, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Th1tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP H.

4. ***Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ***:

Ông Vũ Đình Th1 phải chịu 31.588.723 đồng *(Ba mươi mốt triệu năm trăm tám mươi tám ngàn bẩy trăm hai mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại Ngân hàng TMCP H số tiền 15.000.000 đồng (*Mười năm triệu đồng*) đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu số 0004726 ngày02/3/2021.

Buộc ông Vũ Đình Th1 phải trả cho Ngân hàng TMCP H 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tiền lệ phí xem xét thẩm định mà Ngân hàng TMCP H chi phí thẩm định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Bình.
-VKSND tỉnh Thái Bình
-VKSND huyện Quỳnh Phụ.
-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
-UBND Phường S, thị xã Y, Thái Nguyên
-Những người tham gia tố tụng.
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC